

- Trò chơi “Thỏ nhảy”. Yêu cầu biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng vận động. Tham gia chơi trò chơi đúng luật, chủ động, sáng tạo.

3. Giáo dục: Tham gia tập luyện nghiêm túc, tích cực, tự giác.

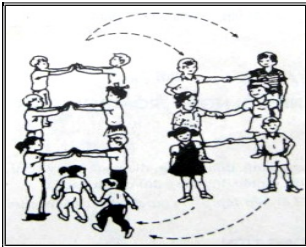
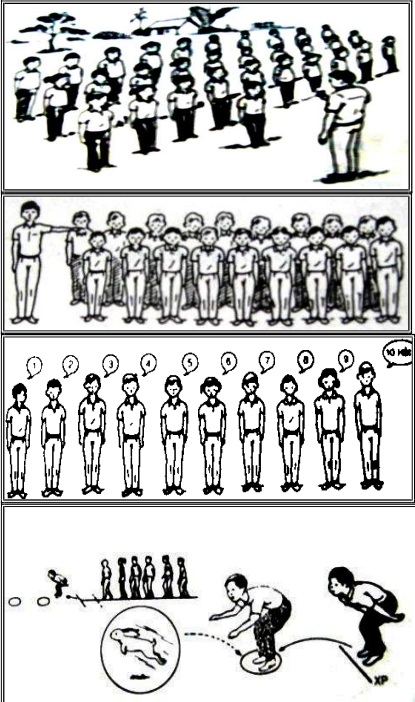
4. Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.


II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN:

- **Địa điểm:** Sân trường sạch sẽ, đảm bảo an toàn.

- **Phương tiện:** Còi, dụng cụ, kẻ các vạch cho tập đi chuyển hướng phải, trái.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>1. PHẦN MỞ ĐẦU:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận lớp phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Học sinh chạy chậm thành 1 vòng tròn xung quanh sân tập. - Khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, đầu gối, vai, hông. - Trò chơi “Chui qua hầm”. 	<p>1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần 1-2’ - 1 lần 2-3’ - 1 lần 2-3’ - 1 lần</p>	
<p>2. PHẦN CƠ BẢN</p> <p>Ôn tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số và bài thể dục phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên điều khiển cả lớp ôn luyện kết hợp quan sát, sửa chữa những học sinh làm sai động tác. - Phân chia tổ tập luyện do tổ trưởng điều khiển. Giáo viên đến các tổ nhận xét. - Cả lớp tập liên hoàn các động tác trên theo hiệu lệnh của giáo viên. <p>Trò chơi “Thỏ nhảy”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi và luật chơi. - Cho học sinh khởi động lại các khớp. - Tổ chức cho cả lớp cùng chơi. Sau mỗi lượt chơi đội nào thua phải bị phạt theo yêu cầu của đội thắng. 	<p>12-14’ 3-4’ - 2-3 lần 4-5’ - 2-3 lần 4-5’ - 1-2 lần 7 - 9’</p>	

<p>3. PHẦN KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi thành một hàng dọc theo vòng tròn, vừa đi vừa thả lỏng, hít thở sâu. - Giáo viên cùng học sinh hệ thống bài. - Giáo viên nhận xét kết quả giờ học. - Về ôn các động tác rèn luyện thân thể cơ bản đã học. 	<p>1-2', 1 lần 1-2', 1 lần 1-2', 1 lần</p>	
---	--	--

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ sáu ngày 18 tháng 1 năm 2019

CHÍNH TẢ (Nghe - viết):

TRẦN BÌNH TRỌNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe viết đúng bài chính tả trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng các bài tập bài tập 2a.
- Viết đúng: *Liên hoan, nên người, lên lớp, náo nức, xiết tay...*

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.
- Biết viết hoa các chữ đầu câu.
- Kỹ năng trình bày bài thơ khoa học.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**Tích hợp QPAN: Ca ngợi lòng dũng cảm, mưu trí, sáng tạo của tuổi trẻ Việt Nam trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: 3 tờ phiếu khổ to để viết nội dung bài tập 2a.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
-------------------------	-------------------------

<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: “<i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>”. - Nêu nội dung bài hát. - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Viết đúng viết nhanh”: <i>lành lặn, nao núng, lanh lảnh.</i> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc bài viết một lượt với giọng thông thả, rõ ràng đoạn viết chính tả đoạn Trần Bình Trọng trong sách giáo khoa trang 11, tập 2. + <i>Khi giặc dụ dỗ đầu hàng Trần Bình Trọng đã nói gì?</i> <p>b. Hướng dẫn cách trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Những từ nào trong bài chính tả hay viết sai và từ nào cần viết hoa?</i> + <i>Câu nào được đặt trong dấu ngoặc kép sau dấu hai chấm?</i> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn? - Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc lại. + Ông nói “<i>Ta thà làm ma ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc</i>”. + <i>Chữ cái đầu câu, đầu đoạn, các tên riêng trong bài.</i> + <i>Câu nói của Trần Bình Trọng trả lời quân giặc.</i> - Học sinh nêu các từ: <i>Liên hoan, nên người, lên lớp, náo nức, xiết tay...</i> - 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết chính xác bài chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chú ý tư duy và ghi nhớ lại các từ ngữ, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Giáo viên cho học sinh viết bài. <p>Lưu ý: <i>Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Học sinh viết bài.

<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút) *Mục tiêu: Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi. *Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài. - Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài. - Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau. - Lắng nghe.
<p>5. HĐ làm bài tập (7 phút) *Mục tiêu: Làm đúng các bài tập điền tiếng có vần <i>/n</i> (Bài tập 2a). *Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2a: (Trò chơi “Tiếp sức”)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc bài. - Yêu cầu học sinh làm bài. - Tổ chức chơi trò chơi tiếp sức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện theo yêu cầu đọc bài “<i>Người con gái anh hùng</i>”. - Học sinh lên thi tiếp sức. - Lớp nhận xét bình chọn bạn thắng cuộc. - Học sinh đọc lại kết quả đúng: + Nay là – liên lạc – nhiều lần – luôn sâu – nắm tình hình – có lần – ném lựu đạn
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổng kết. - Nhận xét, đánh giá. 	
<p>6. HĐ ứng dụng (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng <i>/n</i>.
<p>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Suy tầm các đoạn văn, đoạn thơ nói về người yêu nước, có chí khí, thà chết vì đất nước mình chứ không phản bội Tổ quốc, không làm tay sai cho giặc và tự luyện viết để chữ đẹp hơn.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 95: SỐ 10 000. LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết số 10000 (mười nghìn hoặc một vạn)
- Biết các số tròn nghìn, tròn trăm, tròn chục và thứ tự các số có bốn chữ số.

2. **Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng nhận biết các số tròn nghìn, tròn trăm, tròn chục.

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh tính cẩn thận, tính chính xác. Yêu toán học.

4. **Góp phần phát triển năng lực:** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4, 5.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa; mười tấm bìa viết số 1000.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (2 phút): - Trò chơi: <i>Viết nhanh, viết đúng:</i> - Cách chơi: + Viết các số sau thành tổng của các nghìn, trăm, chục, đơn vị: 6006 ; 4700 ; 9010 ; 7508. - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút): * Mục tiêu: - Biết số 10000 (mười nghìn hoặc một vạn). - Biết các số tròn nghìn, tròn trăm, tròn chục và thứ tự các số có bốn chữ số. * Cách tiến hành:	
Việc 1. Giới thiệu số 10 000. - Học sinh lấy 8 tấm bìa có ghi 1000 và xếp như sách giáo khoa. + Mỗi tấm bìa có số bao nhiêu? + 8 tấm bìa có tất cả bao nhiêu? - Cho học sinh lấy thêm 1 tấm xếp thêm vào nhóm 8 tấm. + Tám nghìn, thêm một nghìn là mấy nghìn. - Cho học sinh thêm một tấm vào nhóm 9 tấm.	- Lớp theo dõi giới thiệu bài. - Học sinh lấy các tấm bìa theo yêu cầu của giáo viên. - Có 1 nghìn. - Có 8 nghìn, viết 8000. - 9 nghìn.

<p>+ 9 nghìn thêm 1 nghìn là mấy nghìn?</p> <p>- Ghi số 10 000 lên bảng, giới thiệu: Số 10 000 đọc là: “Mười nghìn” hay “Một vạn”.</p> <p>- Gọi vài em chỉ vào số 10 000 và đọc lại.</p> <p>+ Số 10 000 là số có mấy chữ số? Gồm những số nào?</p> <p>* GVKL: Số 10 000 là số có 5 chữ số, gồm một chữ số 1 và bốn chữ số 0.</p> <p>- Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2 nhận diện đúng số 10 000, ..</p>	<p>- 10 nghìn.</p> <p>- Nhắc lại cách viết và cách đọc số 10 000.</p> <p>- Số 10 000 là số có 5 chữ số, gồm một chữ số 1 và bốn chữ số 0.</p>
<p>3. HĐ thực hành (15 phút):</p> <p>* Mục tiêu:</p> <p>- Biết số 10000 (mười nghìn hoặc một vạn).</p> <p>- Biết các số tròn nghìn, tròn trăm, tròn chục và thứ tự các số có bốn chữ số.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p><u>Bài 1:</u> (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><u>Bài 2:</u> (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><u>Bài 3:</u> (Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- Giáo viên cho học sinh làm bài cặp đôi.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.</p> <p><u>Bài 4:</u> (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- Yêu cầu học sinh làm bài cá nhân</p>	<p>- Học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>- Trao đổi cặp đôi.</p> <p>- Chia sẻ trước lớp: 1000; 2000; 3000; 4000; 5000; 6000; 7000; 8000; 9000; 10000.</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: 9300; 9400; 9500; 9600; 9700; 9800; 9900.</p> <p>- Học sinh làm cặp đôi.</p> <p>- Chia sẻ kết quả: 9940; 9950; 9960; 9970; 9980; 9990.</p> <p>- Học sinh làm bài cá nhân.</p> <p>- Trao đổi cặp đôi.</p>

<p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p>Bài 5: (Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “<i>Xi điện</i>” để hoàn thành bài tập.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p>Bài 6: (Bài tập chờ - Dành cho đối tượng yêu thích học toán)</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Chia sẻ trước lớp: 9995; 9996; 9997; 9998; 9999; 10000.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>+ 2665: Số liền trước là: 2664. Số liền sau là: 2666.</p> <p>+ 2002: Số liền trước là: 2001. Số liền sau là: 2003.</p> <p>+ 1999: Số liền trước là: 1998. Số liền sau là: 2000.</p> <p>+ 9999: Số liền trước là: 9998. Số liền sau là: 10000.</p> <p>+ 6890: Số liền trước là: 6889. Số liền sau là: 6891.</p> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành. 9990; 9991; 9992; 9993; 9994; 9995; 9996; 9997; 9998; 9999; 10000.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (2 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng làm bài tập sau: Viết các số tròn chục có bốn chữ số từ 1110 đến 1250.</p> <p>- Suy nghĩ, thử viết các số lẻ từ 3157 đến 3269</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

NGHE KỂ: CHÀNG TRAI LÀNG PHÙ ĐỔNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe – kể được câu chuyện “*Chàng trai làng Phù Ủng*”.
- Viết lại được câu trả lời cho câu hỏi b hoặc a.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng: Lắng nghe tích cực, trình bày 1 phút.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

***GDKNS:**

- *Lắng nghe tích cực.*
- *Thể hiện sự tự tin.*
- *Quản lí thời gian.*

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Chuẩn bị tranh minh họa 3 câu hỏi gợi ý kể chuyện.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. HĐ khởi động (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét - đánh giá bài kiểm tra của học sinh. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới. - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ hình thành kiến thức: (12 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Nghe –kể được câu chuyện Chàng trai làng Phù Ủng.</p> <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Nhóm -> Cả lớp</p> <p>Việc 1: Nghe kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu: - Giáo viên nêu yêu cầu bài tập 1. Giới thiệu về Phạm Ngũ Lão: Vị tướng giỏi thời nhà Trần... - Kể chuyện lần 1 hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Truyện có những nhân vật nào?</i> - Kể lần 2 hỏi học sinh theo 3 câu hỏi gợi ý sách giáo khoa. <ul style="list-style-type: none"> + <i>Chàng trai ngồi bên vệ đường làm gì?</i> + <i>Vì sao quân lính đâm giáo vào đùi chàng trai?</i> + <i>Vì sao Trần Hưng Đạo đưa chàng trai về kinh đô?</i> - Yêu cầu học sinh kể lại câu chuyện. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 – 2 học sinh đọc yêu cầu bài. - Nghe giáo viên giới thiệu. - <i>Chàng trai làng Phù Ủng, Trần Hưng Đạo và những người lính.</i> - <i>Ngồi đan sọt.</i> - <i>Chàng trai mãi mê đan sọt không nhận thấy kiêu của Trần Hưng Đạo đến,...</i> - <i>... mến trọng chàng trai giàu lòng yêu nước</i> - Học sinh tập kể theo nhóm. - Các nhóm thi kể theo các bước. - Bình chọn nhóm bạn kể hay nhất.
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tuyên dương. 	

<p>3. HĐ thực hành: (18 phút) *Mục tiêu: Viết lại được câu trả lời cho câu hỏi b hoặc a. *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Cặp đôi -> Cả lớp</p>	
<p>Việc 2: Viết đoạn văn - Yêu cầu học sinh viết lại được câu trả lời cho câu hỏi b hoặc a. - Cho học sinh đọc bài viết.</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét học sinh. <i>*Lưu ý:</i> + Học sinh M1+ M2 viết đúng nội dung, sử dụng đúng dấu câu + Học sinh M3+ M3 viết đúng nội dung, sử dụng đúng dấu câu, sử dụng từ ngữ giàu cảm xúc,...</p>	<p>- Đọc yêu cầu của bài và tự làm bài vào vở trả lời câu hỏi . - Một số học sinh tiếp nối nhau đọc bài viết. - Học sinh nhận xét.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (2 phút) 4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về nhà tiếp tục kể chuyện cho người thân nghe. - Suy tầm truyện kể về danh tướng tài giỏi, chỉ huy quân đội đánh tan quân xâm lược và tập kể lại truyện ấy.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỦ CÔNG:

ÔN CHỦ ĐỀ: CẮT, DÁN CHỮ CƠ BẢN

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách kẻ, cắt, dán một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng.
- Học sinh khéo tay: Kẻ, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng. Các nét chữ cắt thẳng, đều, cân đối. Trình bày đẹp.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng kẻ, cắt, dán một số chữ cái có nét thẳng, nét đối xứng.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh thích cắt, dán chữ. Có ý thức giữ vệ sinh lớp học.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu các chữ cái của 5 bài học trong chương II để giúp học sinh nhớ lại cách thực hiện. Giấy thủ công, thước kẻ, bút chì, kéo thủ công, hồ dán.

- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. HĐ khởi động (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét. - Giới thiệu bài mới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát bài: <i>Năm ngón tay ngoan.</i> - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên.
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (30 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách kẻ, cắt, dán một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng. - Học sinh khéo tay: Kẻ, cắt, dán được một số chữ cái đơn giản có nét thẳng, nét đối xứng. Các nét chữ cắt thẳng, đều, cân đối. Trình bày đẹp. <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Việc 1. Ôn tập cách kẻ, cắt, dán một số chữ cái đơn giản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu nội dung ôn tập: Cắt, dán 2 hoặc 3 chữ cái trong các chữ đã học ở chương II. - Giáo viên giải thích yêu cầu của bài về kiến thức, kỹ năng, sản phẩm. <p>Việc 2: Học sinh thực hành cắt, dán</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên quan sát học sinh làm bài. Có thể gợi ý cho những học sinh M1 +M2 hoặc còn lúng túng để các em hoàn thành bài kiểm tra. <p>Việc 3: Đánh giá sản phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm. - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân. - Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh. <p>Đánh giá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá sản phẩm của học sinh theo 2 mức độ: + Hoàn thành (A) + Chưa hoàn thành (B): Không kẻ, cắt, dán 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhắc lại các bài đã học trong chương II. - Lắng nghe. - Học sinh làm bài theo yêu cầu. - Học sinh lựa chọn 2 hoặc 3 chữ cái đã học trong chương II để thực hành cá nhân. - Học sinh trưng bày sản phẩm - Học sinh nhận xét sản phẩm của bạn. - Học sinh bình chọn sản phẩm đẹp nhất.